

UBND TỈNH BẮC GIANG  
SỞ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

### GIẤY CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ ĐẦU TƯ

Mã số dự án: 5242768382

Chứng nhận lần đầu: Ngày 01 tháng 4 năm 2008

Chứng nhận điều chỉnh lần thứ 05: Ngày 29 tháng 7 năm 2022

Căn cứ Luật Đầu tư số 61/2020/QH14 ngày 17 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Nghị định số 31/2021/NĐ-CP ngày 26 tháng 3 năm 2021 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật đầu tư;

Căn cứ Thông tư số 03/2021/TT-BKHĐT ngày 09 tháng 4 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư quy định biểu mẫu thực hiện hoạt động đầu tư tại Việt Nam, đầu tư của Việt Nam ra nước ngoài và xúc tiến đầu tư;

Căn cứ Quyết định 35/2021/QĐ-UBND ngày 03/8/2021 của UBND tỉnh Bắc Giang Ban hành Quy định một số nội dung về đầu tư bên ngoài các khu công nghiệp trên địa bàn tỉnh Bắc Giang;

Căn cứ Quyết định số 389/2016/QĐ-UBND ngày 05/7/2016 của UBND tỉnh Bắc Giang về việc ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Bắc Giang;

Căn cứ Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư số 5242768382 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Bắc Giang cấp điều chỉnh lần thứ 4 ngày 06/10/2020 cho Công ty CP Công nghiệp Alpha thực hiện dự án “Nhà máy kết cấu thép Alpha” tại Lô 9, Cụm CN Tân Dĩnh - Phi Mô, huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang;

Căn cứ hồ sơ đề nghị điều chỉnh dự án do Công ty CP Công nghiệp Alpha nộp ngày 03/6/2022, bổ sung ngày 24/6/2022 và ngày 28/7/2022,

### SỞ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ TỈNH BẮC GIANG

#### Chứng nhận:

Dự án đầu tư “NHÀ MÁY KẾT CẤU THÉP ALPHA”; mã số dự án 5242768382 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Bắc Giang cấp điều chỉnh lần thứ 04 ngày 06/10/2020; được đăng ký điều chỉnh: Tiến độ thực hiện dự án.

#### Thông tin về dự án đầu tư sau khi điều chỉnh như sau:

##### Nhà đầu tư: CÔNG TY CP CÔNG NGHIỆP ALPHA

- Mã số doanh nghiệp: 2400389313 do phòng Đăng ký kinh doanh – Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Bắc Giang cấp lần đầu ngày 21/11/2007, đăng ký thay đổi lần thứ 5 ngày 26/11/2021.

- Địa chỉ trụ sở: Cụm Công nghiệp Tân Dĩnh- Phi Mô - Thôn Tân Thành, Thị trấn Vôi, huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang, Việt Nam.

- Người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp:





Họ và tên: NGUYỄN THỊ THANH

Giới tính: Nữ

Chức danh: Tổng Giám đốc

Sinh ngày: 03/07/1975

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

CMND số: 121131919 do Công an tỉnh Bắc Giang cấp ngày 15/04/2016.

Nơi đăng ký HKTT: Số nhà 100 đường Hùng Vương, phường Hoàng Văn Thụ, TP Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang.

Chỗ ở hiện tại: Số nhà 100 đường Hùng Vương, phường Hoàng Văn Thụ, TP Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang.

Điện thoại: 0985.527.755

Đăng ký thực hiện dự án với các nội dung sau:

**Điều 1: Nội dung dự án đầu tư**

1. Tên dự án đầu tư: NHÀ MÁY KẾT CẤU THÉP ALPHA

2. Mục tiêu dự án:

STT	Mục tiêu hoạt động	Tên ngành	Mã ngành theo VSIC
1	Sản xuất kết cấu khung nhà thép	Gia công cơ khí; xử lý và tráng phủ kim loại	2592
2	Sản xuất kết cấu thép phi tiêu chuẩn	Sản xuất các thiết bị nâng hạ và bốc xếp	2816
3	Chế tạo máy móc thiết bị	Sản xuất máy khai thác mỏ và xây dựng	2824

3. Quy mô dự án:

+ Sản xuất kết cấu khung nhà thép: 12.000 tấn/năm

+ Sản xuất kết cấu thép phi tiêu chuẩn: 3.600 tấn/năm

+ Chế tạo máy, thiết bị: 1.800 tấn/năm

4. Địa điểm thực hiện dự án: Lô 9, Cụm CN Tân Dĩnh - Phi Mô, huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang.

5. Diện tích đất sử dụng: 50.200 m<sup>2</sup>.

6. Tổng vốn đầu tư của dự án: 148.000.000.000 đồng đồng (Bằng chữ: Một trăm bốn mươi tám tỷ đồng chẵn), trong đó:

- Vốn góp:

STT	Tên nhà đầu tư	Số vốn góp		Tỷ lệ (%)	Phương thức góp vốn	Tiền độ góp vốn
		VND	Tương đương USD			
1	Công ty CP Công nghiệp Alpha	50.000.000.000		100	Tiền mặt	Đã góp đủ vào tháng 5/2018



- Vốn huy động từ các tổ chức tín dụng: 98.000.000.000 đồng (Bằng chữ: Chín mươi tám tỷ đồng).

7. Thời hạn hoạt động của dự án: 49 năm, kể từ ngày cấp Giấy chứng nhận đầu tư lần đầu, ngày 01/4/2008.

8. Tiến độ thực hiện dự án:

- Hoàn thành thủ tục liên quan đến đất đai, xây dựng và hoàn thiện xây dựng các hạng mục công trình, lắp đặt máy móc: Đến tháng 9/2023.

- Đưa toàn bộ dự án đi vào hoạt động: Tháng 10/2023.

**Điều 2: Các ưu đãi, hỗ trợ đầu tư:** Theo quy định của pháp luật.

**Điều 3: Các quy định đối với nhà đầu tư thực hiện dự án**

- Nhà đầu tư phải thực hiện chế độ báo cáo định kỳ hàng quý, hàng năm về Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Bắc Giang và UBND huyện Lạng Giang theo quy định tại Điều 72 Luật Đầu tư năm 2020; Điều 102 Nghị định số 31/2021/NĐ-CP ngày 26/3/2021 của Chính phủ (Báo cáo quý được thực hiện trước ngày 10 của tháng đầu quý sau quý báo cáo; Báo cáo năm được thực hiện trước ngày 31 tháng 3 năm sau của năm báo cáo); các biểu mẫu báo cáo của nhà đầu tư thực hiện dự án đầu tư được quy định tại Thông tư số 03/2021/TT-BKHĐT ngày 09/4/2021 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư quy định biểu mẫu thực hiện hoạt động đầu tư tại Việt Nam, đầu tư của Việt Nam ra nước ngoài và xúc tiến đầu tư; Nhà đầu tư phải thực hiện chế độ báo cáo theo dõi, giám sát và đánh giá đầu tư theo quy định của Nghị định số 29/2021/NĐ-CP ngày 26/3/2021 của Chính phủ.

- Trong quá trình thực hiện dự án, nhà đầu tư phải chấp hành đầy đủ các quy định pháp luật về đầu tư, đất đai, xây dựng, môi trường, phòng cháy và chữa cháy, lao động, bảo hiểm và các quy định liên quan khác của Việt Nam.

- Dự án sẽ chấm dứt hoạt động theo quy định tại Điều 48 Luật Đầu tư và các Điều 57, 58, 59, 60 của Nghị định 31/2021/NĐ-CP ngày 26/3/2021 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật đầu tư.

**Điều 4:** Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư này có hiệu lực kể từ ngày ký và thay thế Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư số 5242768382 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Bắc Giang cấp điều chỉnh lần thứ 04 ngày 06/10/2020.

**Điều 5:** Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư này được lập thành 02 (hai) bản gốc; nhà đầu tư được cấp 01 bản, 01 bản lưu tại Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Bắc Giang và được đăng tải lên Hệ thống thông tin quốc gia về đầu tư./

**Nơi nhận:**

- Như Điều 5;
- UBND tỉnh (b/c);
- Các Sở: TNMT, XD, CT;
- Công an tỉnh;
- Cục Thuế tỉnh;
- Giám đốc Sở (b/c);
- UBND huyện Lạng Giang;
- Lưu: VT, KTDN (Huyện).

**CHỨNG THỰC**  
BẢN SAO ĐÚNG VỚI BẢN CHÍNH  
SỐ CT: 342 Q.SỐ: 01 SCT/BS  
Ngày 21 tháng 01 năm 2023

**KT. GIÁM ĐỐC  
PHÓ GIÁM ĐỐC**



**CÔNG CHỨNG VIÊN  
NGUYỄN VĂN TÙNG**

**Nguyễn Cường**



Vấn làm động từ các từ khác từ động: 28.000.000.000 đồng (bằng cả

Còn trước làm từ động)

X. Thời hạn hoạt động của dự án: 49 năm, kể từ ngày cấp Giấy chứng nhận

đầu tư đầu tiên, ngày 01/10/2020.

8. Tiến độ thực hiện dự án:

- Hoàn thành tất cả các công việc liên quan đến đất đai, xây dựng và hoàn thiện các

điều kiện kinh doanh trong năm đầu tiên: Đến tháng 01/2021.

- Hoàn thành bộ dự án và vận hành: Tháng 10/2021.

Điểm 3: Các nội dung, nội dung khác theo quy định của pháp luật.

Điểm 4: Các quy định khác với nhà đầu tư thực hiện dự án.

- Nhà đầu tư phải thực hiện các điều kiện đầu tư theo quy định, hàng năm

Số Kế hoạch và Dự án kinh doanh và UBND huyện Lạng Giang theo quy

định tại Điều 12 Luật Đầu tư năm 2020; Điều 102 Nghị định số 31/2021/NĐ-CP

ngày 26/3/2021 của Chính phủ (báo cáo quy hoạch thực hiện trước ngày 10 và

tháng đầu tiên sau quy hoạch; báo cáo năm đầu tiên thực hiện trước ngày 1

tháng 3 năm sau của năm báo cáo); các điều kiện khác của nhà đầu tư

hiện dự án đầu tư được quy định tại Thông tư số 03/2021/TT-BKHĐT ngày

09/4/2021 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư quy định mẫu thực hiện

hoạt động đầu tư tại Việt Nam, đầu tư của Việt Nam và nước ngoài và xác

định; Nhà đầu tư phải thực hiện các điều kiện đầu tư theo quy định của pháp

đầu tư theo quy định của Nghị định số 39/2021/NĐ-CP ngày 26/3/2021 của

Chính phủ.

- Trong quá trình thực hiện dự án, nhà đầu tư phải chấp hành đầy đủ các

quy định pháp luật về đầu tư, đất đai, xây dựng, môi trường, phòng cháy và chữa

cháy, lao động, bảo hiểm và các quy định liên quan khác của Việt Nam.

- Dự án sẽ chấm dứt hoạt động theo quy định tại Điều 48 Luật Đầu tư

của Điều 27, 28, 29, 60 của Nghị định 31/2021/NĐ-CP ngày 26/3/2021 của

Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư

Điều 4: Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư này có hiệu lực kể từ ngày ký

thay thế (Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư số 2427/2020/ĐKKD-ĐT do Sở Kế hoạch và Đầu

tư tỉnh Bắc Giang cấp theo chức năng ngày 06/10/2020.

Điều 5: Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư này được lập thành 02 (hai) bộ

gốc; nhà đầu tư được cấp 01 bản, 01 bản lưu tại Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Bắc

Giống và được đăng tải trên hệ thống thông tin quốc gia về đầu tư.

KT. GIÁM ĐỐC  
PHÓ GIÁM ĐỐC



CHỖ ĐÓNG CHỮ VÀ CHỮ CHỮ  
MÃ SỐ 01/2020  
Ngày 21 tháng 01 năm 2020



- Một người
- Nhà đầu tư
- UBND tỉnh (bộ)
- Các Sở TMT, XD, CT
- Công an tỉnh
- Các Tổ chức
- Giám đốc Sở (bộ)
- UBND huyện Lạng Giang
- Lưu tại UBND tỉnh

CHỖ ĐÓNG CHỮ VÀ CHỮ CHỮ  
MÃ SỐ 01/2020  
Ngày 21 tháng 01 năm 2020



**GIẤY CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ DOANH NGHIỆP  
CÔNG TY CỔ PHẦN**

**Mã số doanh nghiệp: 2400389313**

Đăng ký lần đầu: ngày 21 tháng 11 năm 2007

Đăng ký thay đổi lần thứ: 5, ngày 26 tháng 11 năm 2021

**1. Tên công ty**

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY CP CÔNG NGHIỆP ALPHA

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: ALPHA INDUSTRY JOINT STOCK COMPANY

Tên công ty viết tắt: ALPHA INDUSTRY, JSC

**2. Địa chỉ trụ sở chính**

Cụm Công nghiệp Tân Dĩnh- Phi Mô - Thôn Tân Thành, Thị Trấn Vôi, Huyện Lạng Giang, Tỉnh Bắc Giang, Việt Nam

Điện thoại: 0985527755

Fax:

Email:

Website:

**3. Vốn điều lệ**

Vốn điều lệ: 100.000.000.000 đồng.

Bằng chữ: Một trăm tỷ đồng

Mệnh giá cổ phần: 10.000 đồng

Tổng số cổ phần: 10.000.000

**4. Người đại diện theo pháp luật của công ty**

\* Họ và tên: NGUYỄN THỊ THANH

Giới tính: Nữ

Chức danh: Tổng giám đốc

Sinh ngày: 03/07/1975

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ pháp lý của cá nhân: Thẻ căn cước công dân

Số giấy tờ pháp lý của cá nhân: 024175002643

Ngày cấp: 22/04/2021

Nơi cấp: Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội

Địa chỉ thường trú: Số nhà 100 đường Hùng Vương, Phường Hoàng Văn Thụ, Thành phố Bắc Giang, Tỉnh Bắc Giang, Việt Nam

Địa chỉ liên lạc: Số nhà 100 đường Hùng Vương, Phường Hoàng Văn Thụ, Thành phố Bắc Giang, Tỉnh Bắc Giang, Việt Nam

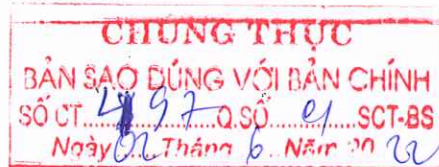


**CÔNG CHỨNG VIÊN  
Hoàng Hữu Hiến**



**TRƯỞNG PHÒNG**

**NGUYỄN VŨ ĐIỂN**









**BẢN SAO**

**ỦY BAN NHÂN DÂN  
TỈNH BẮC GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 746 /QĐ-UBND

Bắc Giang, ngày 21 tháng 8 năm 2020

**QUYẾT ĐỊNH**

**Về việc phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường  
Dự án “Nhà máy kết cấu thép Alpha”**

**ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BẮC GIANG**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;*

*Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường ngày 23/6/2014;*

*Căn cứ Nghị định số 18/2015/NĐ-CP ngày 14/02/2015 của Chính phủ quy định về quy hoạch bảo vệ môi trường, đánh giá môi trường chiến lược, đánh giá tác động môi trường và kế hoạch bảo vệ môi trường; Nghị định số 40/2019/NĐ-CP ngày 13/5/2019 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành Luật Bảo vệ môi trường;*

*Căn cứ Thông tư số 25/2019/TT-BTNMT ngày 31/12/2019 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Nghị định số 40/2019/NĐ-CP ngày 13/5/2019 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành Luật Bảo vệ môi trường và quy định quản lý hoạt động dịch vụ quan trắc môi trường;*

*Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 588/TTr-TNMT ngày 19/8/2020.*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường dự án “Nhà máy kết cấu thép Alpha” (sau đây gọi là Dự án) của Công ty cổ phần công nghiệp Alpha (sau đây gọi là Chủ dự án) thực hiện tại lô 9, cụm công nghiệp Tân Dĩnh - Phi Mô, huyện Lạng Giang với các nội dung chính tại Phụ lục kèm theo Quyết định này.

**Điều 2.** Chủ dự án có trách nhiệm:

1. Niêm yết công khai quyết định phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường theo quy định pháp luật (trừ trường hợp được miễn tham vấn).
2. Thực hiện nghiêm túc nội dung báo cáo đánh giá tác động môi trường đã được phê duyệt tại Điều 1 Quyết định này.

**Điều 3.** Quyết định phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường của dự án là căn cứ để cơ quan nhà nước có thẩm quyền kiểm tra, thanh tra, giám sát việc thực hiện các yêu cầu về bảo vệ môi trường của dự án.







Sở Tài nguyên và Môi trường có trách nhiệm kiểm tra, thanh tra, giám sát việc thực hiện các nội dung bảo vệ môi trường trong báo cáo đánh giá tác động môi trường đã được phê duyệt và những yêu cầu nêu tại Quyết định này.

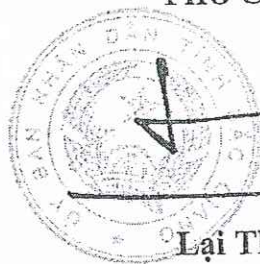
**Điều 4.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký và thay thế Quyết định số 33AL/QĐ-UBND ngày 17/3/2008 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường Dự án đầu tư nhà máy kết cấu thép Alpha của Công ty cổ phần công nghiệp Alpha.

Thủ trưởng các cơ quan: Văn phòng UBND tỉnh, Sở Tài nguyên và Môi trường, Sở Công Thương; Chủ tịch UBND huyện Lạng Giang; Công ty cổ phần công nghiệp Alpha và tổ chức, cá nhân có liên quan căn cứ Quyết định thi hành./.

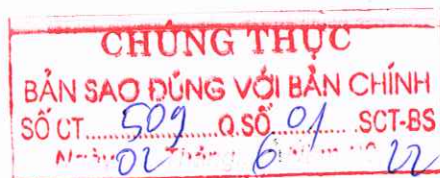
**Nơi nhận:**

- Như Điều 4;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Các Sở: Kế hoạch và Đầu tư, Xây dựng;
- CCBVMT thuộc Sở TN&MT (lưu h/s);
- Văn phòng UBND tỉnh:
- + L&VP, TH, ĐT-CNN, TN, XD, TKCT;
- + Lưu: VT, MT.Bình.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH



Lại Thanh Sơn



CÔNG CHỨNG VIÊN  
Hoàng Hữu Hiến







## PHỤ LỤC

### CÁC NỘI DUNG, YÊU CẦU VỀ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG CỦA DỰ ÁN NHÀ MÁY KẾT CẤU THÉP ALPHA

*(kèm theo Quyết định số 746 /QĐ-UBND ngày 21/8/2020 của UBND tỉnh)*

#### **1. Thông tin về dự án**

- 1.1. Tên dự án: Nhà máy kết cấu thép Alpha.
- 1.2. Địa điểm thực hiện dự án: Lô 9, cụm công nghiệp Tân Dĩnh - Phi Mô, huyện Lạng Giang.
- 1.3. Chủ dự án: Công ty cổ phần công nghiệp Alpha.
- 1.4. Quy mô của dự án
  - Sản xuất kết cấu khung nhà thép: 12.000 tấn/năm;
  - Sản xuất kết cấu thép phi tiêu chuẩn: 3.600 tấn/năm;
  - Chế tạo máy móc thiết bị: 1.800 tấn/năm.

#### **2. Các tác động môi trường chính, chất thải phát sinh từ dự án**

##### **2.1. Giai đoạn triển khai xây dựng dự án (thi công xây dựng và vận hành quy mô hiện tại)**

- 2.1.1. Tác động tới môi trường không khí, tiếng ồn
  - Bụi, khí thải phát sinh từ quá trình vận chuyển nguyên, vật liệu phục vụ thi công xây dựng, bốc dỡ nguyên, vật liệu;
  - Bụi, khí phát sinh từ hoạt động của máy móc, thiết bị tham gia thi công, từ công đoạn hàn.
  - Bụi, khí thải từ quá trình hoạt động giai đoạn hiện tại của dự án: từ công đoạn cắt, mài, tiện thép, làm sạch bề mặt, công đoạn hàn, quá trình sơn bề mặt.
- 2.1.2. Tác động đối với môi trường nước
  - Nước thải xây dựng phát sinh khoảng 03 m<sup>3</sup>/ngày.
  - Nước thải sinh hoạt phát sinh khoảng 9,5 m<sup>3</sup>/ngày.
  - Nước mưa chảy tràn trên bề mặt công trường kéo theo bụi, đất, cát và các chất lơ lửng ...vào nguồn nước mặt trong khu vực.
- 2.1.3. Tác động của chất thải rắn, chất thải nguy hại
  - Chất thải xây dựng phát sinh khoảng 18 kg/ngày.
  - Chất thải rắn sinh hoạt phát sinh khoảng 47,5 kg/ngày
  - Chất thải sản xuất thông thường từ hoạt động sản xuất hiện tại phát sinh như: Dầu mẫu thép, bìa cat tông, lưới cắt sắt...khoảng 20.670 kg/năm.
  - Chất thải nguy hại phát sinh bao gồm: Giẻ lau dính dầu, can đựng dầu,



dầu mỡ bôi trơn, thùng đựng sơn, cặn sơn, than hoạt tính thải ...từ thi công xây dựng và sản xuất hiện tại khoảng 22.545 kg/năm.

2.1.4. Rủi ro, sự cố môi trường: Sự cố hỏa hoạn cháy nổ, chập điện, tai nạn lao động, tai nạn giao thông...

## **2.2. Giai đoạn dự án đi vào vận hành (vận hành công suất tối đa)**

### **2.2.1. Tác động tới môi trường không khí, tiếng ồn**

- Bụi và khí thải từ phương tiện vận chuyển nguyên vật liệu, sản phẩm và hoạt động giao thông của công nhân viên;

- Bụi kim loại từ quá trình cắt, mài thép, gia công cơ khí, làm sạch môi hàn, làm sạch bề mặt, công đoạn hàn, sơn bề mặt.

### **2.2.2. Tác động đối với môi trường nước**

- Nước thải sinh hoạt phát sinh khoảng 15 m<sup>3</sup>/ngày.

- Nước mưa chảy tràn trên bề mặt sân, đường, mái nhà,... kéo theo bụi bặm và các chất ô nhiễm khác vào nguồn tiếp nhận.

### **2.2.3. Tác động của chất thải rắn, chất thải nguy hại**

- Chất thải rắn sinh hoạt phát sinh khoảng 75 kg/ngày

- Chất thải rắn sản xuất thông thường phát sinh khoảng 36.060 kg/năm.

- Chất thải nguy hại phát sinh khoảng 22.939 kg/năm.

### **2.2.4. Rủi ro, sự cố môi trường**

Sự cố tai nạn lao động; tai nạn giao thông; an ninh trật tự; cháy nổ, chập điện; ngộ độc thực phẩm; hư hỏng công trình bảo vệ môi trường...

## **3. Các công trình và biện pháp bảo vệ môi trường của dự án**

### **3.1. Giai đoạn triển khai xây dựng dự án (thi công xây dựng và vận hành quy mô hiện tại)**

#### **3.1.1. Về thu gom và xử lý bụi, khí thải**

- Các phương tiện vận chuyển nguyên vật liệu xây dựng phải phủ bạt kín tránh rơi vãi và phát sinh bụi trên đường di chuyển.

- Tuân thủ giới hạn trọng tải của các tuyến đường phù hợp với trọng tải xe để hạn chế xuống cấp tuyến đường.

- Thường xuyên phun nước đường đi, sân bãi... để giảm lượng bụi do các phương tiện giao thông vận tải ra dự án vào nhất là vào những ngày hanh khô, nắng nóng với tần suất 02 lần/ngày.

- Sử dụng các phương tiện giao thông vận tải chở sản phẩm đi tiêu thụ đáp ứng yêu cầu bảo vệ môi trường theo quy định.



- Khu vực máy phun bi được đặt trong phạm vi nhà xưởng đảm bảo phun bi cho các cấu kiện có kích thước nhỏ, sử dụng máy phun bi có bộ phận phân ly bi và bụi, giúp thu hồi bi vừa phun để tuần hoàn sử dụng, thu hồi bụi không phát tán ra môi trường. Bụi được thu vào các bao chứa, lưu kho chuyển cho đơn vị có chức năng thu gom, xử lý theo quy định.

- Khu vực cắt, mài, hàn, làm sạch mỗi hàn được bố trí ở vị trí riêng biệt.

- Khu vực sơn được bố trí riêng biệt diện tích 550m<sup>2</sup> ngăn cách với bên ngoài. Hệ thống xử lý khí thải công đoạn sơn được thực hiện theo sơ đồ: Bụi sơn lọc qua tấm lọc 03 lớp chuyên dụng → hấp thụ qua nước → hấp phụ bằng than hoạt tính → khí sau xử lý thoát ra ngoài qua ống khói cao 06m; định kỳ 01 tháng/lần thay nước hấp thụ, 03 tháng/lần thay than hoạt tính.

- Nhà xưởng được thông thoáng tự nhiên đảm bảo không khí được lưu thông thường xuyên.

- Trang bị đầy đủ bảo hộ lao động cho công nhân: Mũ, khẩu trang, găng tay, áo bảo hộ cho toàn bộ công nhân làm việc tại các khu vực sản xuất.....

- Trồng cây xung quanh khu vực nhà máy nhằm hạn chế phát tán bụi;

### 3.1.2. Về thu gom và xử lý nước thải, nước mưa

- Nước thải sinh hoạt: Sử dụng bể tự hoại 03 ngăn dung tích 20 m<sup>3</sup> để xử lý nước thải sinh hoạt. Nước thải được tiếp tục xử lý bằng trạm xử lý nước thải sinh hoạt công suất 20m<sup>3</sup>/ngày.đêm theo phương pháp sinh học có sơ đồ sau: Nước thải → sàng lọc rác tinh → hồ thu gom rác → bể điều hòa lưu lượng → bể thiếu khí → bể hiếu khí → bể lắng → bể khử trùng → hệ thống thoát nước cụm công nghiệp Tân Dĩnh-Phi Mô. Tiến độ xây dựng và vận hành hệ thống xử lý nước thải sinh hoạt xong trong năm 2020.

- Nước mưa chảy tràn: Hệ thống thoát nước mưa có các hố ga lắng cặn đã được xây dựng tại dự án để thu gom, xử lý nước mưa chảy tràn. Không tập trung các loại chất thải cạnh các cống, rãnh thoát nước để ngăn ngừa thất thoát vào đường thoát nước.

- Nước thải thi công: Thường xuyên kiểm tra, nạo vét, khơi thông rãnh thoát nước mưa, không để phế thải xây dựng xâm nhập vào các hệ thống cống rãnh gây tắc nghẽn, ú đọng nước trên mặt bằng.

### 3.1.3. Công trình, biện pháp thu gom, lưu giữ, quản lý, xử lý chất thải rắn thông thường

- Chất thải rắn xây dựng: Thực hiện phân loại chất thải rắn xây dựng và tận dụng triệt để các loại phế liệu phục vụ cho chính hoạt động xây dựng dự án. Hợp đồng với đơn vị có chức năng thu gom, vận chuyển định kỳ 01 tuần/lần và không để thải ra môi trường xung quanh.

- Chất thải rắn sinh hoạt: Bố trí 01 thùng rác có nắp đậy dung tích 80 lít tại khu vực thi công, bố trí 03 thùng 100 lít và 05 thùng 20 lít tại khu vực nhà văn



phòng và nhà ăn. Bố trí kho chứa chất thải sinh hoạt diện tích  $10\text{m}^2$ . Hợp đồng với đơn vị có chức năng thu gom vận chuyển, xử lý với tần suất 02 lần/tuần.

#### 3.1.4. Công trình, biện pháp thu gom, lưu giữ, xử lý chất thải nguy hại

- Bố trí thêm 03 thùng dung tích 80 lít/thùng có nắp đậy để thu gom chất thải nguy hại khu vực thi công xây dựng và các thùng chứa chất thải nguy hại khu vực sản xuất được lưu chứa tại kho chứa chất thải nguy hại diện tích  $50\text{m}^2$  nền xi măng, mái lợp tôn, cửa gỗ, có biển cảnh báo. Hợp đồng với đơn vị có chức năng để thu gom, vận chuyển, xử lý theo quy định.

#### 3.1.5. Công trình, biện pháp phòng ngừa và ứng phó sự cố môi trường

Trang bị đầy đủ trang thiết bị bảo hộ lao động, xây dựng nội quy an toàn lao động cho công nhân, trang bị dụng cụ phòng cháy chữa cháy, phổ biến nội quy phòng cháy chữa cháy cho công nhân, sử dụng các máy móc có đủ điều kiện kỹ thuật...

### 3.2. Giai đoạn dự án đi vào vận hành (vận hành công suất tối đa)

#### 3.2.1. Về thu gom và xử lý bụi, khí thải

- Thường xuyên phun nước đường đi, sân bãi... để giảm lượng bụi do các phương tiện giao thông vận tải ra dự án vào nhất là vào những ngày hanh khô, nắng nóng với tần suất 02 lần/ngày.

- Sử dụng các phương tiện giao thông vận tải chở sản phẩm đi tiêu thụ đáp ứng yêu cầu bảo vệ môi trường theo quy định.

- Bố trí khu vực riêng đặt máy cắt, khoan, hàn, làm sạch mối hàn, làm sạch bề mặt, phun bi trong 03 nhà xưởng, với diện tích bố trí  $200\text{m}^2$ . Lắp đặt hệ thống chụp hút, quạt hút công nghiệp và túi lọc để xử lý bụi kim loại phát sinh. Khí sau khi lọc được hấp phụ bằng than hoạt tính trước khi thoát ra ngoài môi trường. Định kỳ 03 tháng/lần thay thế than hoạt tính.

- Khu vực sơn được bố trí riêng biệt diện tích  $550\text{m}^2$  ngăn cách với bên ngoài. Hệ thống xử lý khí thải công đoạn sơn được thực hiện theo sơ đồ: Bụi sơn lọc qua tấm lọc 03 lớp chuyên dụng → hấp thụ qua nước → hấp phụ bằng than hoạt tính → khí sau xử lý thoát ra ngoài qua ống khói cao 06m; định kỳ 01 tháng/lần thay nước hấp thụ, 03 tháng/lần thay than hoạt tính.

#### 3.2.2. Về thu gom và xử lý nước thải, nước mưa

- Nước thải sinh hoạt: Vận hành hoạt động trạm xử lý nước thải công suất  $20\text{m}^3/\text{ngày}$ .đêm theo phương pháp sinh học được hoàn thành trong năm 2020, theo sơ đồ công nghệ sau: Nước thải → sàng lọc rác tinh → hố thu gom rác → bể điều hòa lưu lượng → bể thiếu khí → bể hiếu khí → bể lắng → bể khử trùng → hệ thống thoát nước cụm công nghiệp Tân Dĩnh - Phi Mô. Nước thải sau khi xử lý đạt QCVN 40:2011/BTNMT, cột B trước khi đầu nối với hệ thống thoát nước cụm công nghiệp Tân Dĩnh - Phi Mô.



- Nước mưa chảy tràn: Các tuyến cống thoát nước sử dụng cống tròn D800, D500 có bố trí hố ga thu nước chạy bao quanh khu vực nhà xưởng sản xuất chính và khu vực khuôn viên, sân đường...

**3.2.3. Công trình, biện pháp thu gom, lưu giữ, quản lý, xử lý chất thải rắn thông thường**

- Chất thải rắn sinh hoạt: Bố trí 03 thùng 100 lít và 05 thùng 20 lít có nắp đậy đặt tại nhà văn phòng và nhà ăn để công nhân bỏ chất thải. Bố trí kho chứa chất thải sinh hoạt diện tích 10m<sup>2</sup>. Hợp đồng đơn vị có chức năng để thu gom vận chuyển, xử lý với tần suất 02 lần/tuần.

- Chất thải rắn sản xuất: Bố trí các thùng chứa tại khu vực sản xuất, để thu gom phân loại chất thải và bố trí kho chứa chất thải rắn với diện tích 50m<sup>2</sup>; Hợp đồng đơn vị có chức năng để thu gom vận chuyển, xử lý theo quy định.

**3.2.4. Công trình, biện pháp thu gom, lưu giữ, xử lý chất thải nguy hại**

- Chất thải nguy hại được lưu giữ tại kho chứa chất thải nguy hại riêng biệt diện tích 50 m<sup>2</sup>, đảm bảo theo quy định. Hợp đồng đơn vị có chức năng vận chuyển, xử lý theo quy định.

**3.2.5. Công trình, biện pháp phòng ngừa và ứng phó sự cố môi trường**

- Bố trí cán bộ phụ trách về an toàn và vệ sinh môi trường, thường xuyên tập huấn, phổ biến kiến thức về công tác an toàn cho toàn bộ cán bộ, nhân viên.

- Trang bị dụng cụ bảo hộ lao động: Quần áo, khẩu trang, găng tay... cho cán bộ công nhân viên với từng chức danh công việc. Thường xuyên giám sát điều kiện làm việc.

- Lắp đặt các thiết bị chữa cháy, khi có sự cố cháy nổ xảy ra sẽ huy động mọi nguồn lực tham gia chữa cháy để giảm thiểu tới mức thấp nhất tác hại do sự cố cháy, nổ gây ra.

- Định kì kiểm tra, bảo dưỡng hệ thống xử lý chất thải để có phương án xử lý kịp thời...

**4. Danh mục công trình bảo vệ môi trường chính của dự án:** Chi tiết tại nội dung báo cáo đánh giá tác động môi trường của Dự án.

**5. Chương trình quản lý và giám sát môi trường của chủ dự án**

**5.1. Giai đoạn triển khai xây dựng dự án (thi công xây dựng và vận hành quy mô hiện tại)**

**5.1.1. Không khí làm việc**

- Vị trí giám sát: 01 vị trí tại khu vực xây dựng; 01 vị trí tại xưởng sản xuất số 1.

- Thông số giám sát: Nhiệt độ, độ ẩm, tốc độ gió, tiếng ồn, tổng bụi lơ lửng, SO<sub>2</sub>, NO<sub>2</sub>, CO



- Tần suất giám sát: 03 tháng/lần.
- Tiêu chuẩn, quy chuẩn so sánh: Quyết định số 3733/2002/QĐ-BYT; QCVN 26:2016/BYT; QCVN 24:2016/BYT.

#### 5.1.2. Nước thải

- Vị trí giám sát: 01 vị trí tại điểm xả nước thải sinh hoạt sau hệ thống xử lý, trước khi đầu nối vào hệ thống thu gom nước thải của cụm công nghiệp Tân Dĩnh - Phi Mô.

- Thông số giám sát: pH, BOD<sub>5</sub>, Chất rắn lơ lửng, sunfua, Amoni, Tổng dầu mỡ khoáng, tổng Photpho, Tổng Nito, Colifom...

- Tần suất giám sát: 03 tháng/lần.

- Quy chuẩn so sánh: QCVN 40:2011/BTNMT, cột B.

#### 5.1.3. Khí thải

- Vị trí giám sát: 01 vị trí tại ống khói sau hệ thống xử lý khí thải bụi sơn, hơi dung môi.

- Thông số giám sát: Bụi tổng, CO, SO<sub>2</sub>, NO<sub>x</sub>, VOCs (Benzen, Toluen, Xylen).

- Tần suất giám sát: 03 tháng/lần.

- Quy chuẩn so sánh: QCVN 19:2009/BTNMT, QCVN 20:2009/BTNMT.

### 5.2. Giai đoạn dự án đi vào vận hành (vận hành công suất tối đa)

#### 5.2.1. Nước thải

- Vị trí giám sát: 01 vị trí tại điểm xả nước thải sinh hoạt sau xử lý trước khi đầu nối vào hệ thống thu gom nước thải của cụm công nghiệp Tân Dĩnh - Phi Mô.

- Thông số giám sát: pH, BOD<sub>5</sub>, Chất rắn lơ lửng, sunfua, Amoni, Tổng dầu mỡ khoáng, tổng Photpho, Tổng Nito, Colifom...

- Tần suất giám sát: 03 tháng/lần.

- Quy chuẩn so sánh: QCVN 40:2011/BTNMT, cột B.

#### 5.2.2. Không khí làm việc

- Vị trí giám sát: 01 vị trí tại nhà xưởng sản xuất số 1, 01 vị trí tại khu vực nhà xưởng sản xuất số 2, 01 vị trí tại nhà xưởng sản xuất số 3.

- Thông số giám sát: Nhiệt độ, độ ẩm, tốc độ gió, tiếng ồn, tổng bụi lơ lửng, SO<sub>2</sub>, NO<sub>2</sub>, CO, VOCs (Benzen, Toluen, Xylen).

- Tần suất giám sát: 03 tháng/lần.

- Tiêu chuẩn, quy chuẩn so sánh: Quyết định số 3733/2002/QĐ-BYT, QCVN 26:2016/BYT, QCVN 24:2016/BYT.



### 5.2.3. Khí thải

- Vị trí giám sát: 01 vị trí tại ống khói sau hệ thống xử lý khí thải bụi sơn, hơi dung môi; 01 vị trí ống thoát khí sau hệ thống xử lý bụi kim loại của nhà xưởng số 1; 01 vị trí ống thoát khí sau hệ thống xử lý bụi kim loại của nhà xưởng số 2; 01 vị trí ống thoát khí sau hệ thống xử lý bụi kim loại của nhà xưởng số 3.

- Thông số giám sát: Bụi tổng, CO, SO<sub>2</sub>, NO<sub>x</sub>, VOCs (Benzen, Toluen, Xylen)...

- Tần suất giám sát: 03 tháng/lần.

- Quy chuẩn so sánh: QCVN 19:2009/BTNMT và QCVN 20:2009/BTNMT.

Các tiêu chuẩn, quy chuẩn được sử dụng để so sánh đánh giá chất lượng môi trường trong chương trình giám sát nêu trên là những tiêu chuẩn, quy chuẩn hiện hành phù hợp với thời điểm quan trắc, giám sát theo quy định.

### 6. Các điều kiện có liên quan đến môi trường

- Chủ dự án có trách nhiệm đầu tư xây dựng hoàn thiện các công trình xử lý chất thải của dự án đảm bảo các chất thải được xử lý đạt các tiêu chuẩn hiện đang còn bắt buộc áp dụng, các quy chuẩn kỹ thuật về môi trường hiện hành có liên quan trước khi thải ra môi trường;

- Trong quá trình triển khai thực hiện Dự án, nếu có những thay đổi về nội dung của báo cáo đánh giá tác động môi trường được phê duyệt, Chủ dự án phải có văn bản báo cáo và chỉ được thực hiện những nội dung thay đổi đó sau khi có văn bản chấp thuận của cơ quan có thẩm quyền.

- Các nội dung khác: Chi tiết tại Tờ trình số 588/Tr-TNMT ngày 19/8/2020 của Sở Tài nguyên và Môi trường và nội dung báo cáo đánh giá tác động môi trường của Dự án.







Lạng Giang, ngày 14 tháng 11 năm 2021

## GIẤY PHÉP XÂY DỰNG

Số: 192/GPXD

(Sử dụng cấp cho các công trình thuộc dự án)

## 1. Cấp cho: Công ty cổ phần công nghiệp Alpha

- Người đại diện: Nguyễn Thị Thanh Chức vụ: Tổng Giám đốc

- Địa chỉ liên hệ: Cụm công nghiệp Tân Dĩnh - Phi Mô, huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang.

## 2. Được phép xây dựng các công trình thuộc dự án: Nhà máy kết cấu thép Alpha

- Nhà thầu lập thiết kế bản vẽ thi công: Công ty TNHH kiến trúc và quy hoạch Đông Dương.

- Đơn vị thẩm định: Phòng Kinh tế và Hạ tầng huyện Lạng Giang.

- Địa điểm xây dựng: Cụm công nghiệp Tân Dĩnh - Phi Mô, huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang. Diện tích khu đất là 50.608,8 m<sup>2</sup>

- Mật độ xây dựng chung của dự án: 52%.

- Số công trình được cấp phép xây dựng: 06 công trình và một số hạng mục phụ trợ cùng hệ thống hạ tầng kỹ thuật (bàn chỉnh, đồng bộ bên trong ranh giới lô đất thuộc quyền sử dụng hợp pháp của chủ đầu tư, cụ thể như sau:

2.1. Công trình: Nhà văn phòng - trưng bày sản phẩm (Hạng mục số 06 trên bản vẽ quy hoạch TMB), gồm các nội dung:

- Diện tích xây dựng: (23,44m x 172,83m) = 4.051 m<sup>2</sup>- Tổng diện tích sàn: 8.102 m<sup>2</sup>;

- Số tầng: 02 tầng;

- Chiều cao công trình (tính từ cốt ±0,00 lên đỉnh mái): +9,05 m; (trong đó: tầng 1 cao 4,0m, tầng 2 cao 4,0m, mái chống nóng cao 1,05m)

- Cốt nền xây dựng công trình (Cốt ±0,00): Cao hơn cốt sân đường hoàn thiện 0,2 m.

- Vị trí xây dựng: Vị trí xây dựng công trình theo bản vẽ Quy hoạch tổng mặt bằng trong hồ sơ thiết kế kèm theo giấy phép xây dựng.

2.2. Công trình: Nhà kho – xưởng trưng bày (Hạng mục số 09 trên bản vẽ quy hoạch TMB), gồm các nội dung:

- Diện tích xây dựng: (23,44m x 52,13 m) = 1.238,3 m<sup>2</sup>- Tổng diện tích sàn: 2.476,6 m<sup>2</sup>

- Số tầng: 02 tầng

- Chiều cao công trình (tính từ cốt ±0,00 lên đỉnh mái): +9,05 m (trong đó: tầng 1 cao 4,0m, tầng 2 cao 4,0m, mái chống nóng cao 1,05m)

- Cốt nền xây dựng công trình (Cốt ±0,00): Cao hơn cốt sân đường hoàn thiện 0,2m.





- Vị trí xây dựng: Vị trí xây dựng công trình theo bản vẽ Quy hoạch tổng mặt bằng trong hồ sơ thiết kế kèm theo giấy phép xây dựng.

2.3. Công trình: Nhà xưởng mới (02 nhà) (Hạng mục số 7A, 7B trên bản vẽ quy hoạch TMB), gồm các nội dung:

- Diện tích xây dựng:  $(40\text{m} \times 170\text{m}) = 6.800\text{ m}^2$
- Tổng diện tích sàn:  $13.600\text{ m}^2$
- Số tầng: 01 tầng
- Chiều cao công trình (tính từ cốt  $\pm 0,00$  lên đỉnh mái):  $+14,2\text{ m}$
- Cốt nền xây dựng công trình (Cốt  $\pm 0,00$ ): Cao hơn cốt sân đường hoàn thiện  $0,2\text{m}$ .
- Vị trí xây dựng: Vị trí xây dựng công trình theo bản vẽ Quy hoạch tổng mặt bằng trong hồ sơ thiết kế kèm theo giấy phép xây dựng.

2.4. Công trình: Nhà bảo vệ (Hạng mục số 15 trên bản vẽ quy hoạch TMB), gồm các nội dung:

- Diện tích xây dựng:  $(4,91\text{m} \times 2,5\text{m}) = 12,3\text{ m}^2$
- Tổng diện tích sàn:  $12,3\text{ m}^2$
- Số tầng: 01 tầng
- Chiều cao công trình (tính từ cốt  $\pm 0,00$  lên đỉnh mái):  $+3,7\text{m}$
- Cốt nền xây dựng công trình (Cốt  $\pm 0,00$ ): Cao hơn cốt sân đường hoàn thiện  $0,2\text{m}$ .
- Vị trí xây dựng: Vị trí xây dựng công trình theo bản vẽ Quy hoạch tổng mặt bằng trong hồ sơ thiết kế kèm theo giấy phép xây dựng.

2.5. Công trình: Nhà để xe (Hạng mục số 10,11 trên bản vẽ quy hoạch TMB), gồm các nội dung:

\* Nhà để xe ô tô:

- Diện tích xây dựng:  $(20\text{m} \times 5\text{m}) = 100\text{ m}^2$
- Tổng diện tích sàn:  $100\text{ m}^2$
- Số tầng: 01 tầng;
- Chiều cao công trình (tính từ cốt  $\pm 0,00$  lên đỉnh mái):  $+3,2\text{ m}$
- Cốt nền xây dựng công trình (Cốt  $\pm 0,00$ ): Cao bằng cốt sân đường hoàn thiện.
- Vị trí xây dựng: Vị trí xây dựng công trình theo bản vẽ Quy hoạch tổng mặt bằng trong hồ sơ thiết kế kèm theo giấy phép xây dựng.

\* Nhà để xe máy:

- Diện tích xây dựng:  $(35\text{m} \times 2,5\text{m}) = 87,5\text{ m}^2$
- Tổng diện tích sàn:  $87,5\text{ m}^2$
- Số tầng: 01 tầng;
- Chiều cao công trình (tính từ cốt  $\pm 0,00$  lên đỉnh mái):  $+3,0\text{ m}$
- Cốt nền xây dựng công trình (Cốt  $\pm 0,00$ ): Cao bằng cốt sân đường hoàn thiện
- Vị trí xây dựng: Vị trí xây dựng công trình theo bản vẽ Quy hoạch tổng mặt bằng trong hồ sơ thiết kế kèm theo giấy phép xây dựng.

2.6. Công trình: Nhà ăn (Hạng mục số 04 trên bản vẽ quy hoạch TMB), gồm các nội dung:

- Diện tích xây dựng:  $(6,0\text{m} \times 42,2\text{m}) = 253,2\text{ m}^2$



- Tổng diện tích sàn: 560 m<sup>2</sup>
- Số tầng: 02 tầng
- Chiều cao công trình (tính từ cốt ±0,00 lên đỉnh mái): 8,8 m; (trong đó: tầng 1 cao 3,7m, tầng 2 cao 3,7m, mái cao 1,4m)
- Cốt nền xây dựng công trình (Cốt ±0,00): Cao hơn cốt sân đường hoàn thiện 0,2m.
- Vị trí xây dựng: Vị trí xây dựng công trình theo bản vẽ Quy hoạch tổng mặt bằng trong hồ sơ thiết kế kèm theo giấy phép xây dựng.

### 2.8. Các hạng mục phụ trợ:

- Sân đường nội bộ, cổng, tường rào, hệ thống cấp điện, trạm biến áp, cấp thoát nước ngoài nhà, bể xử lý nước thải, cụm bể cát, bể nước pccc...(theo bản vẽ thiết kế).

### 3. Các giấy tờ kèm theo:

- Giấy chứng nhận đầu tư số 20121000107 ngày 01/4/2008 của UBND tỉnh Bắc Giang về việc chứng nhận nhà đầu tư: Công ty cổ phần công nghiệp Alpha thực hiện dự án đầu tư: Nhà máy kết cấu thép Alpha; Giấy chứng nhận đầu tư thay đổi lần thứ 04, mã dự án 5242768382 ngày 06/10/2020 của Sở Kế hoạch và đầu tư cấp;

- Quyết định số 746/QĐ-UBND ngày 21/8/2020 của UBND tỉnh Bắc Giang phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường dự án: Nhà máy kết cấu thép Alpha.

- Chứng nhận số 378/TD-PCCC ngày 02/02/2021 của Phòng cảnh sát PCCC&CNCH về việc thẩm duyệt thiết kế phòng cháy và chữa cháy đối với dự án: Nhà máy kết cấu thép Alpha (Kèm theo bản vẽ photo).

- Giấy Chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CY 210690 do Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường ký thừa ủy quyền của Chủ tịch UBND tỉnh Bắc Giang ngày 25/5/2021;

- Thông báo kết quả thẩm định số 18/BCTĐ-XD ngày 06/2/2021 của phòng Kinh tế và Hạ tầng huyện Lạng Giang về việc thông báo kết quả thẩm định thiết kế bản vẽ thi công dự án: Nhà máy kết cấu thép Alpha;

4. Giấy phép này có hiệu lực khởi công xây dựng trong thời hạn 12 tháng kể từ ngày cấp, quá thời hạn trên thì phải xin gia hạn giấy phép.

### Nơi nhận:

- Công ty cổ phần công nghiệp Alpha;
- Chủ tịch, các PCT UBND huyện;
- Phòng Kinh tế và Hạ tầng;
- TT PTQD & Quản lý trật tự GT,XD,MT;
- UBND thị trấn Vôi;
- Lưu: VT.

SỐ CT: 343 Q.SỐ: 01 SCT/BS  
Ngày: 21 tháng 02 năm 2023

**KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**



**Thân Hải Nam**



**CÔNG CHỨNG VIÊN  
NGUYỄN VĂN TÙNG**



## CHỦ ĐẦU TƯ PHẢI THỰC HIỆN CÁC NỘI DUNG SAU ĐÂY.

1. Phải hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật nếu xâm phạm các quyền hợp pháp của các chủ sở hữu liên kề.
2. Phải thực hiện đúng các quy định của pháp luật về đất đai, về đầu tư xây dựng và Giấy phép xây dựng này.
3. Thực hiện thông báo khởi công xây dựng công trình theo quy định.
4. Xuất trình Giấy phép xây dựng cho cơ quan có thẩm quyền khi được yêu cầu theo quy định của pháp luật và treo biển báo tại địa điểm xây dựng theo quy định.
5. Khi điều chỉnh thiết kế làm thay đổi một trong các nội dung quy định tại Khoản 1 Điều 98 Luật Xây dựng năm 2014 thì phải đề nghị điều chỉnh giấy phép xây dựng và chờ quyết định của cơ quan cấp giấy phép.

## ĐIỀU CHỈNH GIA HẠN GIẤY PHÉP

### 1. Nội dung điều chỉnh:

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

### 2. Thời gian có hiệu lực của giấy phép:

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

Lạng Giang, ngày ..... tháng ..... năm 20....

**UBND HUYỆN LẠNG GIANG**



**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bắc Giang, ngày 07 tháng 3 năm 2014

**BẢN SAO**

**HỢP ĐỒNG THUÊ QUYỀN SỬ DỤNG ĐẤT**  
**Số: 361 /HĐTQSDĐ**

- Căn cứ Bộ Luật Dân sự năm 2005;
- Căn cứ Luật Đất đai ngày 26 tháng 11 năm 2003;
- Căn cứ Nghị định số 181/2004/NĐ-CP ngày 29 tháng 10 năm 2004 của Chính phủ về thi hành Luật Đất đai;
- Căn cứ Nghị định 142/2005/NĐ-CP ngày 14 tháng 11 năm 2005 của Chính phủ về thu tiền thuê đất, thuê mặt nước;
- Căn cứ Quyết định số 14/QĐ-UBND ngày 10/01/2014 của UBND tỉnh về việc thu hồi, chuyển mục đích sử dụng đất, cho Công ty cổ phần công nghiệp Alpha thuê đất tại xã Phi Mô, huyện Lạng Giang (đợt 1);
- Căn cứ Quyết định số 42/QĐ-STC ngày 14/02/2014 của Giám đốc Sở Tài chính về việc phê duyệt đơn giá thuê đất của Công ty cổ phần công nghiệp Alpha;
- Căn cứ Biên bản giao đất tại thực địa ngày 22 tháng 01 năm 2014 của Sở Tài nguyên và Môi trường và các cơ quan có liên quan cho Công ty cổ phần công nghiệp Alpha;

Hôm nay, ngày 07 tháng 3 năm 2014, tại Sở Tài nguyên và Môi trường Bắc Giang chúng tôi gồm:

**I. Bên cho thuê đất là Ủy ban nhân dân tỉnh Bắc Giang:**

- Do ông: Lê Hồng Sơn - Chức vụ: Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Bắc Giang - Làm đại diện.
- Có trụ sở tại: 50 đường Ngô Gia Tự, phường Ngô Quyền, thành phố Bắc Giang tỉnh Bắc Giang.

**II. Bên thuê đất là Công ty cổ phần công nghiệp Alpha:**

- Do ông: Nguyễn Văn Hùng Chức vụ: Giám đốc - làm đại diện
- Địa chỉ: Cụm công nghiệp Tân Dĩnh, Phi Mô thuộc thôn Tân Thành, xã Phi Mô, huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang.
- Mã số thuế: 2400 389 313
- Tài khoản: 0351014114488 tại Ngân hàng thương mại cổ phần An Bình, Chi nhánh Bắc Ninh.
- Điện thoại: 0240 3536886 Fax: 0240.3536866



**III. Hai bên thoả thuận ký hợp đồng thuê quyền sử dụng đất với các điều, khoản sau đây:**

**Điều 1.** Bên cho thuê quyền sử dụng đất cho Bên thuê quyền sử dụng đất, thuê khu đất như sau:

1. Diện tích đất thuê: dụng 17.283,8 m<sup>2</sup> (Mười bảy nghìn hai trăm tám mươi ba phẩy tám mét vuông) đất tại thôn Tân Thành, xã Phi Mô, huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang để thực hiện dự án xây dựng dự án Nhà máy kết cấu thép Alpha (đợt 1).

2. Vị trí khu đất được xác định theo đường chỉ đỏ trên tờ trích đo bản đồ địa chính khu đất tỷ lệ 1/500 do Trung tâm phát triển quỹ đất tỉnh lập được đính kèm hồ sơ thuê đất, tờ bản đồ này là một bộ phận không tách rời của Hợp đồng thuê quyền sử dụng đất.

3. Thời hạn thuê đất: Đến ngày 01 tháng 4 năm 2057

4. Việc cho thuê quyền sử dụng đất không làm mất quyền sở hữu của Nhà nước đối với khu đất và mọi tài nguyên nằm trong lòng đất.

**Điều 2.** Bên thuê quyền sử dụng đất có trách nhiệm trả tiền thuê đất theo quy định sau:

1. Đơn giá thuê quyền sử dụng theo Quyết định số 42/QĐ-STC ngày 14/02/2014 của Giám đốc Sở Tài chính; cụ thể:

+ Vị trí 1: 7.970,2 m<sup>2</sup>; đơn giá: 43.200 đ/m<sup>2</sup>/năm.

+ Vị trí 2: 6.662,3 m<sup>2</sup>; đơn giá: 25.920 đ/m<sup>2</sup>/năm.

+ Vị trí 3: 2.651,3 m<sup>2</sup>; đơn giá: 21.600 đ/m<sup>2</sup>/năm.

Đơn giá thuê đất được thực hiện như Điều 2, Quyết định số 42/QĐ-STC ngày 14/02/2014 của Giám đốc Sở Tài chính;

2. Tiền thuê đất được tính từ ngày 22 tháng 01 năm 2014.

3. Phương thức nộp tiền thuê quyền sử dụng đất: Nộp tiền thuê đất hàng năm.

4. Nơi nộp tiền thuê quyền sử dụng đất: Kho bạc Nhà nước tỉnh Bắc Giang - Việt Nam.

**Điều 3.** Việc sử dụng đất trên khu đất thuê phải phù hợp với mục đích sử dụng đất đã ghi trong Điều 1 của Hợp đồng này.

**Điều 4.** Quyền và nghĩa vụ của các Bên:

1. Bên cho thuê quyền sử dụng đất đảm bảo việc sử dụng đất của bên thuê quyền sử dụng đất trong thời gian thực hiện Hợp đồng (trừ trường hợp phải thu hồi đất theo quy định tại Điều 38 Luật Đất đai năm 2003);

2. Trong thời gian thực hiện hợp đồng, Bên thuê quyền sử dụng đất có các quyền và nghĩa vụ theo quy định tại các điểm a,b,c khoản 1 Điều 111 của Luật Đất đai năm 2003; Điều 707, 708 Bộ Luật Dân sự năm 2005; khoản 3, Điều 2 Quyết định số 14/QĐ-UBND ngày 10/01/2014 của UBND tỉnh Bắc Giang; *h*



3. Trong thời hạn hợp đồng còn hiệu lực thi hành, nếu Bên thuê quyền sử dụng đất trả lại toàn bộ hoặc một phần khu đất thuê trước thời hạn thì phải làm thủ tục thu hồi đất theo quy định của pháp luật.

**Điều 5.** Hợp đồng thuê quyền sử dụng đất chấm dứt trong các trường hợp sau:

1. Hết thời hạn thuê quyền sử dụng đất mà không được gia hạn thuê tiếp;
2. Do đề nghị của một bên hoặc các bên tham gia hợp đồng và được cơ quan nhà nước có thẩm quyền cho thuê quyền sử dụng đất chấp thuận;
3. Bên thuê quyền sử dụng đất bị phá sản hoặc bị phát mãi tài sản hoặc giải thể;
4. Bên thuê quyền sử dụng đất bị cơ quan nhà nước có thẩm quyền thu hồi đất theo quy định của pháp luật.

**Điều 6.** Việc giải quyết tài sản gắn liền với đất sau khi kết thúc Hợp đồng này được thực hiện theo quy định của pháp luật.

**Điều 7.** Trong quá trình thực hiện Hợp đồng nếu Bên thuê quyền sử dụng đất có sự biến động như bị phân chia, sáp nhập, đổi tên mà hình thành pháp nhân mới hoặc được cơ quan nhà nước có thẩm quyền cho phép thay đổi, điều chỉnh mục đích sử dụng đất, thời hạn sử dụng và diện tích sử dụng đất thì các bên có trách nhiệm hoàn thiện các thủ tục để làm lại Hợp đồng.

**Điều 8.** Hai Bên cam kết thực hiện đúng quy định của Hợp đồng này, nếu Bên nào không thực hiện thì Bên đó phải bồi thường do việc vi phạm hợp đồng gây ra theo quy định của pháp luật.

**Điều 9.** Hợp đồng này được lập thành 06 bản có giá trị pháp lý như nhau, mỗi Bên giữ 01 bản, 01 bản lưu hồ sơ và gửi đến Sở Tài chính, Cục Thuế tỉnh và Kho bạc Nhà nước để thu tiền thuê đất.

Hợp đồng này có hiệu lực kể từ ngày ký.

**CHUNG THỰC**  
BẢN SAO ĐÚNG VỚI BẢN CHÍNH  
SỐ CT. 495 Q.SỐ 01 SCT-BS  
Ngày 02 Tháng 6 Năm 2012

**ĐẠI DIỆN BÊN THUÊ ĐẤT**

**GIÁM ĐỐC**



**Nguyễn Văn Hùng**

**ĐẠI DIỆN BÊN CHO THUÊ ĐẤT**

**GIÁM ĐỐC**



**Lê Hồng Sơn**



**CÔNG CHỨNG VIÊN**  
**Hoàng Hữu Hiến**





# HỢP ĐỒNG THUÊ ĐẤT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 6.98./HĐTD

Bắc Giang, ngày 14 tháng 3 năm 2021

## HỢP ĐỒNG THUÊ ĐẤT (ĐỢT 2)

Căn cứ Luật Đất đai ngày 29 tháng 11 năm 2013;

Căn cứ các Nghị định của Chính phủ: số 43/2014/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2014 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai; số 44/2014/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2014 quy định về giá đất; số 46/2014/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2014 quy định về thu tiền thuê đất, thuê mặt nước;

Căn cứ Thông tư số 30/2014/TT-BTNMT ngày 02/6/2014 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về hồ sơ giao đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất, thu hồi đất;

Căn cứ Quyết định số 76/QĐ-UBND ngày 23/01/2021 của UBND tỉnh Bắc Giang về việc chuyển mục đích sử dụng đất, cho Công ty Cổ phần công nghiệp Alpha thuê đất tại Cụm công nghiệp Tân Dĩnh Phi Mô, thị trấn Vôi, huyện Lạng Giang (đợt 2);

Căn cứ Biên bản giao đất thực địa ngày 19/02/2021 giữa Sở Tài nguyên và Môi trường với Sở Tài chính, Cục thuế tỉnh, phòng Tài nguyên và Môi trường huyện Lạng Giang, UBND thị trấn Vôi cho Công ty cổ phần công nghiệp Alpha;

Hôm nay, ngày 04 tháng 3 năm 2021, tại Sở Tài nguyên và Môi trường Bắc Giang, chúng tôi gồm:

### I. Bên cho thuê đất là Ủy ban nhân dân tỉnh Bắc Giang:

- Do ông: Đào Duy Trọng - Chức vụ: Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Bắc Giang - Làm đại diện.
- Có trụ sở tại: 50 đường Ngô Gia Tự, phường Ngô Quyền, thành phố Bắc Giang tỉnh Bắc Giang.

### II. Bên thuê đất là Công ty cổ phần công nghiệp Alpha

- Do bà: Nguyễn Thị Thanh, sinh ngày 03/07/1975, Chứng minh nhân dân số: 121131919 do Công an tỉnh Bắc Giang cấp ngày 15/04/2016; Chức vụ: Tổng giám đốc - Làm đại diện
- Địa chỉ: Cụm công nghiệp Tân Dĩnh - Phi Mô, Tổ dân phố Tân Thành, thị trấn Vôi, huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang, Việt Nam.
- Mã số thuế: 2400389313



**Điều 5.** Hợp đồng thuê đất đương nhiên chấm dứt trong các trường hợp sau:

1. Hết thời hạn thuê đất mà không được gia hạn thuê tiếp;
2. Do đề nghị của một bên hoặc các bên tham gia hợp đồng và được cơ quan nhà nước có thẩm quyền cho thuê đất chấp thuận;
3. Bên thuê đất bị phá sản hoặc bị phát mại tài sản hoặc giải thể;
4. Bên thuê đất bị cơ quan nhà nước có thẩm quyền thu hồi đất theo quy định của pháp luật về đất đai.

**Điều 6.** Việc giải quyết tài sản gắn liền với đất sau khi kết thúc Hợp đồng này được thực hiện theo quy định của pháp luật.

**Điều 7.** Trong quá trình thực hiện Hợp đồng nếu Bên thuê đất có sự biến động như bị phân chia, sáp nhập, đổi tên mà hình thành pháp nhân mới hoặc được cơ quan nhà nước có thẩm quyền cho phép thay đổi, điều chỉnh mục đích sử dụng đất, thời hạn sử dụng và diện tích sử dụng đất thì các bên có trách nhiệm hoàn thiện các thủ tục để làm lại Hợp đồng.

**Điều 8.** Hai Bên cam kết thực hiện đúng quy định của hợp đồng này, nếu Bên nào không thực hiện thì phải bồi thường cho việc vi phạm hợp đồng gây ra theo quy định của pháp luật.

**Điều 9.** Hợp đồng này được lập thành 06 bản có giá trị pháp lý như nhau, mỗi Bên giữ 01 bản, 01 bản lưu hồ sơ và gửi đến Sở Tài chính, Cục Thuế tỉnh và Kho bạc Nhà nước để thu tiền thuê đất.

Hợp đồng này có hiệu lực kể từ ngày ký. /-/-

**ĐẠI DIỆN BÊN THUÊ ĐẤT**  
**TỔNG GIÁM ĐỐC**



**CHUNG THỰC**

BẢN GỐC ĐÚNG VỚI BẢN CHÍNH

496. Q.S. 01 SCT-BS

Ngày 12 tháng 6 năm 2017

**Nguyễn Thị Thanh**

**ĐẠI DIỆN BÊN CHO THUÊ ĐẤT**  
**GIÁM ĐỐC**



**Đào Duy Trọng**



**CÔNG CHỨNG VIÊN**  
**Hoàng Hữu Hiến**



**BẢN SAO**

Mẫu số PC07

CÔNG AN TỈNH BẮC GIANG  
PHÒNG CẢNH SÁT PCCC&CNCH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 3.78/TD-PCCC

**GIẤY CHỨNG NHẬN  
THẨM DUYỆT THIẾT KẾ VỀ PHÒNG CHÁY VÀ CHỮA CHÁY**

- Căn cứ Nghị định số 136/2020/NĐ-CP ngày 24/11/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật phòng cháy chữa cháy và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật phòng cháy chữa cháy;

- Xét hồ sơ và văn bản đề nghị thẩm duyệt về phòng cháy và chữa cháy số 01/CV-PCCC ngày 20/01/2021 của Công ty cổ phần công nghiệp Alpha.

Người đại diện là ông (bà): Nguyễn Thị Thanh. Chức vụ: Tổng giám đốc.

**PHÒNG CẢNH SÁT PCCC VÀ CNCH**

**CHỨNG NHẬN:**

**CÔNG TRÌNH: NHÀ MÁY KẾT CẤU THÉP ALPHA**

Địa điểm: Thôn Tân Thành, xã Phi Mô, huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang.

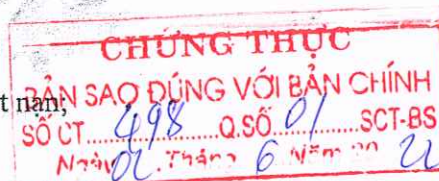
Chủ đầu tư: Công ty cổ phần công nghiệp Alpha.

Đơn vị thiết kế: Công ty TNHH Cơ điện và PCCC Nam Sơn.

Đã được thẩm duyệt về PCCC các nội dung sau:

- Đường, bãi đỗ xe cho xe chữa cháy;
- Lối thoát nạn;
- Hệ thống báo cháy tự động;
- Hệ thống chữa cháy bằng nước;
- Đèn chiếu sáng sự cố; đèn chỉ dẫn thoát nạn;
- Bình chữa cháy;
- Hệ thống chống sét.

Theo tài liệu, bản vẽ ghi ở trang 2 Liên



Bắc Giang, ngày 02 tháng 02 năm 2021

Nơi nhận:

- Cục C07-BCA (để b/c);
- Cty CP công nghiệp Alpha;
- Lưu Đội TM, CTPC.

KT. TRƯỞNG PHÒNG  
PHÒNG CẢNH SÁT PCCC VÀ CNCH



Thượng tá Nguyễn Văn Thắng



**CÔNG CHỨNG VIÊN  
Hoàng Hữu Hiến**





(kèm theo giấy chứng nhận thẩm duyệt thiết kế về phòng cháy và chữa cháy số ...../TD-PCCC ngày ...../01/2021 của Phòng Cảnh sát PCCC&CNCH )

2





**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**HỢP ĐỒNG KINH TẾ**

**(V/v: thu gom, vận chuyển và xử lý chất thải nguy hại)**

**Số: 604/20230801/HĐKT/AS-CNA**

- Căn cứ Bộ luật dân sự số 91/2015/QH13 của Quốc hội nước CHXHCN Việt Nam có hiệu lực thi hành kể từ ngày 1/1/2017;

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ban hành ngày 17/6/2020 của Quốc hội nước CHXHCN Việt Nam;

- Căn cứ Luật Bảo vệ Môi trường số 72/2020/QH14 ban hành ngày 17/11/2020 của Quốc hội nước CHXHCN Việt Nam và các văn bản hướng dẫn thi hành;

- Căn cứ Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

- Căn cứ Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Bộ Tài nguyên và Môi trường về luật bảo vệ môi trường;

- Căn cứ Giấy phép xử lý chất thải nguy hại số 123.024.VX do Bộ Tài nguyên và Môi trường cấp ngày 22/01/2020 cho Công ty cổ phần công nghệ môi trường An Sinh;

- Căn cứ nhu cầu xử lý chất thải và khả năng hai bên.

Hôm nay, ngày 01 tháng 08 năm 2023, tại Công ty cổ phần công nghệ môi trường An Sinh, chúng tôi gồm có:

**BÊN A: CÔNG TY CP CÔNG NGHIỆP ALPHA**

Địa chỉ: Cụm CN Tân Dĩnh, Phi Mô, thôn Tân Thành, thị trấn vôi, huyện lạng Giang, tỉnh Bắc Giang, Việt Nam

Mã số thuế: 2400389313

Điện thoại: 02043536886

Tài khoản: 035.101.411.4488 Ngân hàng TMCP An Bình - CN Bắc Ninh

Đại diện: Bà Nguyễn Thị Thanh

Chức vụ: Tổng Giám đốc

**BÊN B: CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ MÔI TRƯỜNG AN SINH**

Địa chỉ: Thôn Phong Lâm, xã Hoàng Diệu, huyện Gia Lộc, tỉnh Hải Dương.

Mã số thuế: 0800754983

Điện thoại: 0220 3717555

Fax: 0220 3717555

Tài khoản số: 0341006990138 tại Ngân hàng thương mại cổ phần Ngoại thương Việt Nam - Chi nhánh Hải Dương.

Đại diện: Ông Nguyễn Trọng Quang

Chức vụ: Giám đốc





Sau khi bàn bạc thoả thuận hai bên cùng nhất trí ký kết Hợp đồng kinh tế với những điều khoản sau:

## **ĐIỀU I. NỘI DUNG CÔNG VIỆC**

- Bên A đồng ý giao, Bên B đồng ý nhận vận chuyển và xử lý toàn bộ chất thải nguy hại phát sinh trong quá trình sản xuất của bên A đến địa điểm xử lý tại nhà máy xử lý chất thải của Công ty cổ phần công nghệ môi trường An Sinh, xã Hoàng Diệu, huyện Gia Lộc, tỉnh Hải Dương.

## **ĐIỀU II. ĐỊA ĐIỂM, THỜI GIAN GIAO NHẬN, SỐ LƯỢNG VÀ PHƯƠNG TIỆN VẬN CHUYỂN**

- **Đặc tính chất thải:** Chất thải nguy hại.
- **Địa điểm giao nhận chất thải:** Tại kho lưu giữ chất thải của bên A.
- **Địa điểm lưu giữ và xử lý:** Tại nhà máy xử lý chất thải của Công ty cổ phần công nghệ môi trường An Sinh, xã Hoàng Diệu, huyện Gia Lộc, tỉnh Hải Dương;
- **Số lượng:** Căn cứ vào lượng chất thải phát sinh của chủ nguồn thải nhưng phải đảm bảo thuận tiện cho việc bốc xếp và vận chuyển của bên B.
- **Phương tiện vận chuyển:** Bên B chịu trách nhiệm bố trí phương tiện vận chuyển chuyên dụng, sắp xếp người cho hàng lên xe.
- **Thời gian thực hiện:** Trong vòng 48 giờ sau khi nhận được yêu cầu bằng Fax, điện thoại, hoặc email của bên A, bên B sẽ bố trí nhân lực và phương tiện vận chuyển chuyên dụng.

## **ĐIỀU III. ĐƠN GIÁ VÀ HÌNH THỨC THANH TOÁN**

### **3.1/ Đơn giá xử lý:**

- Đơn giá xử lý trọn gói (bao gồm chi phí thu gom, vận chuyển và xử lý) chất thải nguy hại là: **13.000.000 đồng/ năm** (Bằng chữ: Mười ba triệu đồng một năm./.).

**Ghi chú:** Đơn giá trên là phần bàn giao chất thải  $\leq 1.000\text{kg}/01$  năm và số lần vận chuyển tối đa là 2 lần/năm. Nếu khối lượng chất thải bàn giao  $> 1.000\text{kg}/01$  năm thì bên A phải trả thêm cho bên B là 6.000 đồng/01 kg phần vượt thêm đó. Nếu bên A yêu cầu bên B vận chuyển vượt quá 02 lần/ năm thì bên A phải trả cho bên B là 5.000.000 đồng/01 lần vận chuyển.

- Đơn giá đã bao gồm thuế GTGT.

### **3.2/ Hình thức thanh toán**

- Hai bên sẽ lập biên bản giao nhận, lập chứng từ xử lý chất thải nguy hại và tổng hợp khối lượng chất thải giao nhận của từng chuyến. Biên bản tổng hợp khối lượng giao nhận, biên bản quyết toán giá trị thực hiện phải do đại diện có thẩm quyền ký, đóng dấu mới có giá trị.

- Kể từ ngày hợp đồng được ký kết, Bên A nhận được hoá đơn GTGT bên A có trách nhiệm thanh toán đầy đủ kinh phí vận chuyển, xử lý cho bên B trong vòng 20 ngày. Sau 20 ngày mà bên A chưa thanh toán được cho bên B thì bên A phải có công văn giải trình với bên B về việc chậm thanh toán.

3  
1  
3  
N  
F  
N  
T  
N  
H  
24.000  
CỘNG  
CỘNG  
AL  
HÀNG GIA





- Bên A thanh toán cho bên B bằng tiền mặt hoặc chuyển khoản vào tài khoản sau:

Tên tài khoản: **Công ty cổ phần công nghệ môi trường An Sinh;**

Số tài khoản: **0341006990138** tại Ngân hàng thương mại cổ phần Ngoại thương Việt Nam - Chi nhánh Hải Dương.

#### **ĐIỀU IV. TRÁCH NHIỆM CỦA HAI BÊN**

##### **4.1/ Trách nhiệm của bên A:**

- Trước mỗi đợt bàn giao chất thải nguy hại, bên A phải báo trước 48 giờ cho bên B để bên B bố trí nhân lực và phương tiện vận chuyển.

- Tạo điều kiện thuận lợi cho nhân lực và phương tiện của bên B vào điểm tập kết chất thải để thực hiện bốc xếp CTNH lên phương tiện vận chuyển.

- Đảm bảo thành phần chất thải không được trộn lẫn với các chất thải khác.

- Hỗ trợ nhân lực và xe nâng hạ giúp bên B bốc xếp chất thải lên xe.

- Cử cán bộ, nhân viên hướng dẫn và xác nhận khối lượng chất thải vận chuyển, xử lý để làm cơ sở nghiệm thu khối lượng và thanh toán.

- Thanh toán đầy đủ kinh phí cho bên B theo đúng nội dung của các điều khoản đã thỏa thuận trong hợp đồng.

##### **4.2/ Trách nhiệm của bên B:**

- Bố trí nhân lực và phương tiện vận chuyển khi có sự yêu cầu bàn giao chất thải và thông báo cho bên A thời gian đến nhận chất thải.

- Thực hiện nghiêm túc các nội quy, quy định khi ra vào cơ quan, nội quy PCCC, an toàn vệ sinh môi trường khi làm việc tại địa bàn bên A.

- Thực hiện nhận bàn giao chất thải từ chủ nguồn thải, tổ chức bốc xếp và vận chuyển CTNH bằng phương tiện chuyên dụng đã được Cục Bảo vệ Môi trường cấp phép theo đúng các quy định hiện hành của Nhà nước.

- Vận chuyển đúng khối lượng và đúng chủng loại CTNH của chủ nguồn thải bàn giao cho chủ xử lý. Đảm bảo vận chuyển và xử lý chất thải theo đúng các quy định về vận chuyển và xử lý chất thải nguy hại. Chịu trách nhiệm giải quyết các sự cố xảy ra trên đường vận chuyển (*kể từ lúc ra khỏi cổng của bên A*).

- Xử lý triệt để và chịu trách nhiệm đến cùng với CTNH của bên A.

- Xác nhận chứng từ xử lý và xuất hóa đơn tài chính cho bên A sau khi đã hoàn thành trách nhiệm của mình.

- Nếu có bất cứ vấn đề gì phát sinh trong quá trình thực hiện đều phải có thông báo bằng văn bản cho bên A để cùng phối hợp giải quyết.

#### **ĐIỀU V. SỰ KIỆN BẤT KHẢ KHÁNG**

Sự kiện bất khả kháng là sự kiện xảy ra mang tính chất khách quan nằm ngoài tầm kiểm soát của các bên như động đất, bão, lũ, lụt, lốc, sóng thần, lở đất, hỏa hoạn, chiến tranh hoặc nguy cơ xảy ra chiến tranh,... thì:





+ Hai bên sẽ tiến hành thảo luận tìm cách tháo gỡ khó khăn, tạo mọi điều kiện thuận lợi cho nhau trên tinh thần hợp tác, hỗ trợ.

+ Tiến hành các biện pháp ngăn ngừa, các biện pháp thay thế cần thiết để hạn chế tối đa những ảnh hưởng do sự kiện bất khả kháng gây ra.

+ Thông báo cho bên kia ngay sau khi xảy ra các sự kiện bất khả kháng để cùng phối hợp giải quyết.

## ĐIỀU VI. CÁC ĐIỀU KHOẢN CHUNG

Hai bên thực hiện đúng các điều khoản đã ghi trong hợp đồng, không được đơn phương sửa đổi nội dung hay hủy bỏ hợp đồng. Mọi thay đổi liên quan đến hợp đồng đều phải lập thành phụ lục hợp đồng và là bộ phận không thể tách rời với hợp đồng này.

Hai bên không được chuyển nhượng, giao bán hợp đồng này hay bất kỳ quyền hoặc nghĩa vụ nào trong hợp đồng mà không có sự đồng ý trước bằng văn bản giữa hai bên.

Mọi tranh chấp phát sinh từ hợp đồng hoặc liên quan đến hợp đồng trước tiên sẽ được giải quyết thông qua thương lượng, hoà giải giữa các bên. Nếu không giải quyết được bằng thương lượng thì tranh chấp sẽ được giải quyết cuối cùng bởi tòa án kinh tế Hải Dương.

## ĐIỀU VII. HIỆU LỰC CỦA HỢP ĐỒNG

Hợp đồng có hiệu lực kể từ ngày ký cho đến hết ngày 31/07/2024. Khi hết thời hạn hợp đồng nếu không có gì vướng mắc giữa hai bên thì hợp đồng coi như đã được thanh lý. Nếu hai bên có nhu cầu và khả năng hợp tác thì tiếp tục gia hạn hợp đồng hoặc ký kết hợp đồng tiếp theo.

Trong trường hợp một trong hai bên muốn đơn phương chấm dứt hợp đồng thì phải thông báo bằng văn bản cho bên kia trước 30 ngày và thực hiện đầy đủ các thủ tục thanh lý hợp đồng.

Hợp đồng được lập thành 04 (bốn) bản bằng tiếng Việt có giá trị pháp lý như nhau, mỗi bên giữ 02 (hai) bản làm cơ sở thực hiện./.



ĐẠI DIỆN BÊN A

TỔNG GIÁM ĐỐC  
Nguyễn Thị Thanh



ĐẠI DIỆN BÊN B

GIÁM ĐỐC  
Nguyễn Trọng Quang







CÔNG TY ĐIỆN LỰC BẮC GIANG - CHI NHÁNH TỔNG CÔNG TY ĐIỆN LỰC MIỀN BẮC

Mã số thuế (Tax Code): 0100100417-007

Địa chỉ (Address): Số 22 đường Nguyễn Khắc Nhu, Phường Trần Nguyên Hãn, Thành phố Bắc Giang, Tỉnh Bắc Giang, Việt Nam

Điện thoại (Phone Number): 19006769

Thông tin thanh toán (Payment Information): ĐL Lạng Giang - Số TK: 116000023388 - Tại NH: NH TMCP Công thương VN-BG



HÓA ĐƠN GIÁ TRỊ GIA TĂNG (VAT INVOICE)

Bản thể hiện của hóa đơn điện tử (Electronic invoice display)

Ngày (Date) 30 tháng (month) 04 năm (year) 2023

Ký hiệu (Serial): 1K23TPC

Số (No): 281535

Họ tên người mua hàng (Buyer name):

Tên đơn vị (Company name): Công ty cổ phần công nghiệp Alpha

Mã số thuế (Tax code): 2400389313

Địa chỉ (Address): Cụm công nghiệp Tân Đình - Phi Mô - thôn Tân Thành, thị trấn Vôi, huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang, Việt Nam

Mã khách hàng (Customer's Code): PA05010049156

Số tài khoản (Account No):

Hình thức thanh toán (Payment method): TM/CK

Đồng tiền thanh toán (Payment currency): VND

STT (No.)	Tên hàng hóa, dịch vụ (Description)	ĐVT (Unit)	Số lượng (Quantity)	Đơn giá (Unit price)	Thành tiền (Amount)
A	B	C	1	2	3=1x2
1	Điện tiêu thụ tháng 4 năm 2023 từ ngày 01/04/2023 đến ngày 30/04/2023	kWh	33.511	-	67.166.920
	(kèm theo bảng kê số 1261167435 ngày 30 tháng 04 năm 2023 )				
Cộng tiền hàng (Total amount):					67.166.920
Thuế suất GTGT (VAT rate): 10%		Tiền thuế GTGT (VAT amount):			6.716.692
Tỷ giá (Exchanged rate):		Tổng cộng tiền thanh toán (Total payment):			73.883.612
Số tiền bằng chữ (Amount in words): Bảy mươi ba triệu tám trăm tám mươi ba nghìn sáu trăm mười hai đồng.					

Người mua hàng (Buyer)

Người bán hàng (Seller)

✓ Được ký bởi: CÔNG TY ĐIỆN LỰC BẮC GIANG  
- CN TỔNG CÔNG TY ĐIỆN LỰC MIỀN BẮC  
Ngày ký: 30/04/2023 19:05:48







CÔNG TY ĐIỆN LỰC BẮC GIANG - CHI NHÁNH TỔNG CÔNG TY ĐIỆN LỰC MIỀN BẮC

Mã số thuế (Tax Code): 0100100417-007

Địa chỉ (Address): Số 22 đường Nguyễn Khắc Nhu, Phường Trần Nguyên Hãn, Thành phố Bắc Giang, Tỉnh Bắc Giang, Việt Nam

Điện thoại (Phone Number): 19006769

Thông tin thanh toán (Payment Information): ĐL Lạng Giang - Số TK: 116000023388 - Tại NH: NH TMCP Công thương VN-BG



HÓA ĐƠN GIÁ TRỊ GIA TĂNG  
(VAT INVOICE)

Bản thể hiện của hóa đơn điện tử  
(Electronic invoice display)

Ngày (Date) 31 tháng (month) 05 năm (year) 2023

Ký hiệu (Serial): 1K23TPC

Số (No): 352643

Họ tên người mua hàng (Buyer name):

Tên đơn vị (Company name): Công ty cổ phần công nghiệp Alpha

Mã số thuế (Tax code): 2400389313

Địa chỉ (Address): Cụm công nghiệp Tân Đình - Phi Mô - thôn Tân Thành, thị trấn Vôi, huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang, Việt Nam

Mã khách hàng (Customer's Code): PA05010049156

Số tài khoản (Account No):

Hình thức thanh toán (Payment method): TM/CK

Đồng tiền thanh toán (Payment currency): VND

STT (No.)	Tên hàng hóa, dịch vụ (Description)	ĐVT (Unit)	Số lượng (Quantity)	Đơn giá (Unit price)	Thành tiền (Amount)
A	B	C	1	2	3=1x2
1	Điện tiêu thụ kỳ 1 tháng 5 năm 2023 từ ngày 01/05/2023 đến ngày 31/05/2023	kWh	26.245	-	53.477.328
	(kèm theo bảng kê số 1274527911 ngày 31 tháng 05 năm 2023 )				
Cộng tiền hàng (Total amount):					53.477.328
Thuế suất GTGT (VAT rate): 10%		Tiền thuế GTGT (VAT amount):			5.347.733
Tỷ giá (Exchanged rate):		Tổng cộng tiền thanh toán (Total payment):			58.825.061
Số tiền bằng chữ (Amount in words): Năm mươi tám triệu tám trăm hai mươi lăm nghìn không trăm sáu mươi một đồng.					

Người mua hàng (Buyer)

Người bán hàng (Seller)

Được ký bởi: CÔNG TY ĐIỆN LỰC BẮC GIANG  
- CN TỔNG CÔNG TY ĐIỆN LỰC MIỀN BẮC  
Ngày ký: 31/05/2023 21:19:58







CÔNG TY ĐIỆN LỰC BẮC GIANG - CHI NHÁNH TỔNG CÔNG TY ĐIỆN LỰC MIỀN BẮC

Mã số thuế (Tax Code): 0100100417-007

Địa chỉ (Address): Số 22 đường Nguyễn Khắc Nhu, Phường Trần Nguyên Hãn, Thành phố Bắc Giang, Tỉnh Bắc Giang, Việt Nam

Điện thoại (Phone Number): 19006769

Thông tin thanh toán (Payment Information): DL Lạng Giang - Số TK: 116000023388 - Tại NH: NH TMCP Công thương VN-BG



HÓA ĐƠN GIÁ TRỊ GIA TĂNG (VAT INVOICE)

Bản thể hiện của hóa đơn điện tử (Electronic invoice display)

Ngày (Date) 30 tháng (month) 06 năm (year) 2023

Ký hiệu (Serial): 1K23TPC

Số (No): 423579

Họ tên người mua hàng (Buyer name):

Tên đơn vị (Company name): Công ty cổ phần công nghiệp Alpha

Mã số thuế (Tax code): 2400389313

Địa chỉ (Address): Cụm công nghiệp Tân Đình - Phi Mô - thôn Tân Thành, thị trấn Vôi, huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang, Việt Nam

Mã khách hàng (Customer's Code): PA05010049156

Số tài khoản (Account No):

Hình thức thanh toán (Payment method): TM/CK

Đồng tiền thanh toán (Payment currency): VND

STT (No.)	Tên hàng hóa, dịch vụ (Description)	ĐVT (Unit)	Số lượng (Quantity)	Đơn giá (Unit price)	Thành tiền (Amount)
A	B	C	1	2	3=1x2
1	Điện tiêu thụ kỳ 1 tháng 6 năm 2023 từ ngày 01/06/2023 đến ngày 30/06/2023	kWh	11.421	-	23.525.395
	(kèm theo bảng kê số 1287258284 ngày 30 tháng 06 năm 2023 )				
Cộng tiền hàng (Total amount):					23.525.395
Thuế suất GTGT (VAT rate): 10%		Tiền thuế GTGT (VAT amount):			2.352.540
Tỷ giá (Exchanged rate):		Tổng cộng tiền thanh toán (Total payment):			25.877.935
Số tiền bằng chữ (Amount in words): Hai mươi lăm triệu tám trăm bảy mươi bảy nghìn chín trăm ba mươi lăm đồng.					

Người mua hàng (Buyer)

Người bán hàng (Seller)

Được ký bởi: CÔNG TY ĐIỆN LỰC BẮC GIANG  
- CN TỔNG CÔNG TY ĐIỆN LỰC MIỀN BẮC  
Ngày ký: 30/06/2023 16:43:57







# HÓA ĐƠN GIÁ TRỊ GIA TĂNG TIỀN NƯỚC

(Bản thể hiện của hóa đơn điện tử)

Ngày 15 tháng 04 năm 2023

Ký hiệu: 1K23TNP

Số: 48384

**Đơn vị bán hàng: CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ HẠ TẦNG NƯỚC DNP - BẮC GIANG**

Địa chỉ: Thôn Càn, Xã Hương Sơn, Huyện Lạng Giang, Tỉnh Bắc Giang, Việt Nam

Mã số thuế: 2400799373

Điện thoại: 02046599995

Điện thoại CSKH:

Số tài khoản: 114002630780

Tại: Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam - Chi nhánh Hoàn Kiếm

**Tên khách hàng: Công ty cp Công Nghiệp Alpha**

Địa chỉ: Cụm CN Tân Đình - Phi Mô, Thôn Tân Thành, Thị trấn Vôi, huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang

Mã số thuế: 2400389313

Mã khách hàng: 006053

Số hợp đồng: 006053

Tuyến:

Mã đồng hồ: 051810

Ngày đầu kỳ: 14/03/2023

Ngày cuối kỳ: 14/04/2023

Hình thức thanh toán: TM/CK

Chỉ số đồng hồ		Nước tiêu thụ		Đơn giá (đồng/m <sup>3</sup> )	Thành tiền (đồng)
Đầu kỳ	Cuối kỳ	Đối tượng	Số lượng(m <sup>3</sup> )		
2315	2401	SX	86	11.652,173913	1.002.087
CỘNG:					1.002.087
Thuế suất GTGT:			5%	Tiền thuế GTGT:	50.104
Tỷ lệ phí BVMT:			10%	Tiền phí BVMT:	100.209
TỔNG CỘNG TIỀN THANH TOÁN:					1.152.400

Số tiền viết bằng chữ: Một triệu một trăm năm mươi hai nghìn bốn trăm đồng

Người mua hàng

Người bán hàng

Signature valid

Ký bởi CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ  
HẠ TẦNG NƯỚC DNP - BẮC GIANG  
Ký ngày 15/04/2023

Mã của cơ quan thuế:

Đơn vị cung cấp dịch vụ Hóa đơn điện tử: Tập đoàn Công nghiệp - Viễn thông Quân đội (Viettel), MST: 0100109106  
Tra cứu hóa đơn điện tử tại Website: <https://vinvoice.viettel.vn/utilities/invoice-search> Mã số bí mật: 10PBNWCOSZ20R0B





In hóa đơn



## HÓA ĐƠN GIÁ TRỊ GIA TĂNG

Ngày 18 tháng 5 năm 2023

Ký hiệu : 1K23TDP

Số : 00012395



Đơn vị bán hàng: CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ HẠ TẦNG NƯỚC DNP - BẮC GIANG

Mã số thuế: 2400799373

Địa chỉ: Thôn Càn, Xã Hương Sơn, Huyện Lạng Giang, Tỉnh Bắc Giang, Việt Nam

Số tài khoản: 114002630780 Ngân hàng: Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam - Chi nhánh Hoàn Kiếm

Tên khách hàng: Công ty cp Công Nghiệp Alpha

Mã khách hàng: 006053

Địa chỉ: Cụm CN Tân Dĩnh - Phi Mô, Thôn Tân Thành, Thị trấn Vôi, huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang

Mã số thuế: 2400389313

Hình thức thanh toán: TM/CK

Số hợp đồng: 006053

Mã đồng hồ: 051810

Kỳ hóa đơn: Tháng 5/2023

Thời gian sử dụng: Từ 14/04/2023 đến 13/05/2023

STT	Chỉ số mới	Chỉ số cũ	Số lượng tiêu thụ (m³)	Mục đích sử dụng	Định mức tiêu thụ (m³)	Đơn giá (vnd)	Thành tiền (vnd)
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8=6x7)
1	2447	2401	46	SX	46	11.652,17391	536.000
Cộng tiền hàng:							536.000
Thuế GTGT phải nộp 5%:							26.800
Phí BVMT 10%:							53.600
Tổng cộng tiền thanh toán:							616.400
Tổng số tiền bằng chữ: Sáu trăm mười sáu nghìn bốn trăm đồng chẵn./.							

Người mua hàng  
(Ký, ghi rõ họ tên)Người bán hàng  
(Ký, ghi rõ họ tên)Signature Valid  
Ký bởi: CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ HẠ TẦNG  
NƯỚC DNP - BẮC GIANG  
Ký ngày: 18 tháng 5 năm 2023

(Cần kiểm tra đối chiếu khi lập, giao, nhận hóa đơn)

Tra cứu thông tin hóa đơn điện tử tại: <https://tracuuhoaddon.atis.com.vn>. Mã tra cứu: 3oVNGRVXMvPBu





In hóa đơn



## HÓA ĐƠN GIÁ TRỊ GIA TĂNG

Ngày 14 tháng 6 năm 2023

Ký hiệu : 1K23TDP

Số : 00025718

Đơn vị bán hàng: CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ HẠ TẦNG NƯỚC DNP - BẮC GIANG

Mã số thuế: 2400799373

Địa chỉ: Thôn Càn, Xã Hương Sơn, Huyện Lạng Giang, Tỉnh Bắc Giang, Việt Nam

Số tài khoản: 114002630780 Ngân hàng: Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam - Chi nhánh Hoàn Kiếm



Tên khách hàng: Công ty cp Công Nghiệp Alpha

Mã khách hàng: 006053

Địa chỉ: Cụm CN Tân Dĩnh - Phi Mô, Thôn Tân Thành, Thị trấn Vôi, huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang

Mã số thuế: 2400389313

Hình thức thanh toán: TM/CK

Số hợp đồng: 006053

Mã đồng hồ: 051810

Kỳ hóa đơn: Tháng 6/2023

Thời gian sử dụng: Từ 13/05/2023 đến 13/06/2023

STT	Chỉ số mới	Chỉ số cũ	Số lượng tiêu thụ (m³)	Mục đích sử dụng	Định mức tiêu thụ (m³)	Đơn giá (vnd)	Thành tiền (vnd)
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8=6x7)
1	2604	2447	157	SX	157	11.652,17391	1.829.391
Cộng tiền hàng:							1.829.391
Thuế GTGT phải nộp 5%:							91.470
Phí BVMT 10%:							182.939
Tổng cộng tiền thanh toán:							2.103.800
Tổng số tiền bằng chữ: Hai triệu một trăm lẻ ba nghìn tám trăm đồng chẵn./.							

Người mua hàng  
(Ký, ghi rõ họ tên)Người bán hàng  
(Ký, ghi rõ họ tên)Signature Valid  
Ký bởi: CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ HẠ TẦNG  
NƯỚC DNP - BẮC GIANG  
Ký ngày: 14 tháng 6 năm 2023

(Cần kiểm tra đối chiếu khi lập, giao, nhận hóa đơn)

Tra cứu thông tin hóa đơn điện tử tại: <https://tracuuhoadon.atis.com.vn>. Mã tra cứu: 3SCnoNYdNNawA





CÔNG TY TNHH T&T BẮC GIANG



## BẢN VẼ THI CÔNG

DỰ ÁN: Phòng sơn kết cấu thép

HẠNG MỤC: Hệ thống lọc bụi sơn khô

ĐỊA CHỈ: Cụm công nghiệp Tân Dĩnh - Phi Mô, TT Vôi, huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang

CHỦ ĐẦU TƯ: Công ty cổ phần công nghiệp Alpha

CHỦ ĐẦU TƯ

ĐƠN VỊ THI CÔNG



Bắc Giang, tháng 5 năm 2020





**DỰ ÁN**  
**PHÒNG SƠN KẾT CẤU THÉP**

## HẠNG MỤC

CHỦ ĐẦU TƯ

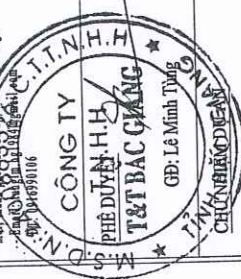
**CÔNG TY CỔ PHẦN  
CÔNG NGHIỆP ALPHA**

## NHÀ THẦU



CÔNG TY TNHH T&T BẮC GIANG

- Địa chỉ: Số 372, Hàng Hoa Thám, phường Đa  
Mai, Quận Phú Bình, tỉnh Bắc Giang.



**K.S: Nguyễn Hải Nam**

KIỂM TRA

KS: Tạ Ngọc Trung

THIỆT KẾ

**KS: Nguyễn Văn Đông**

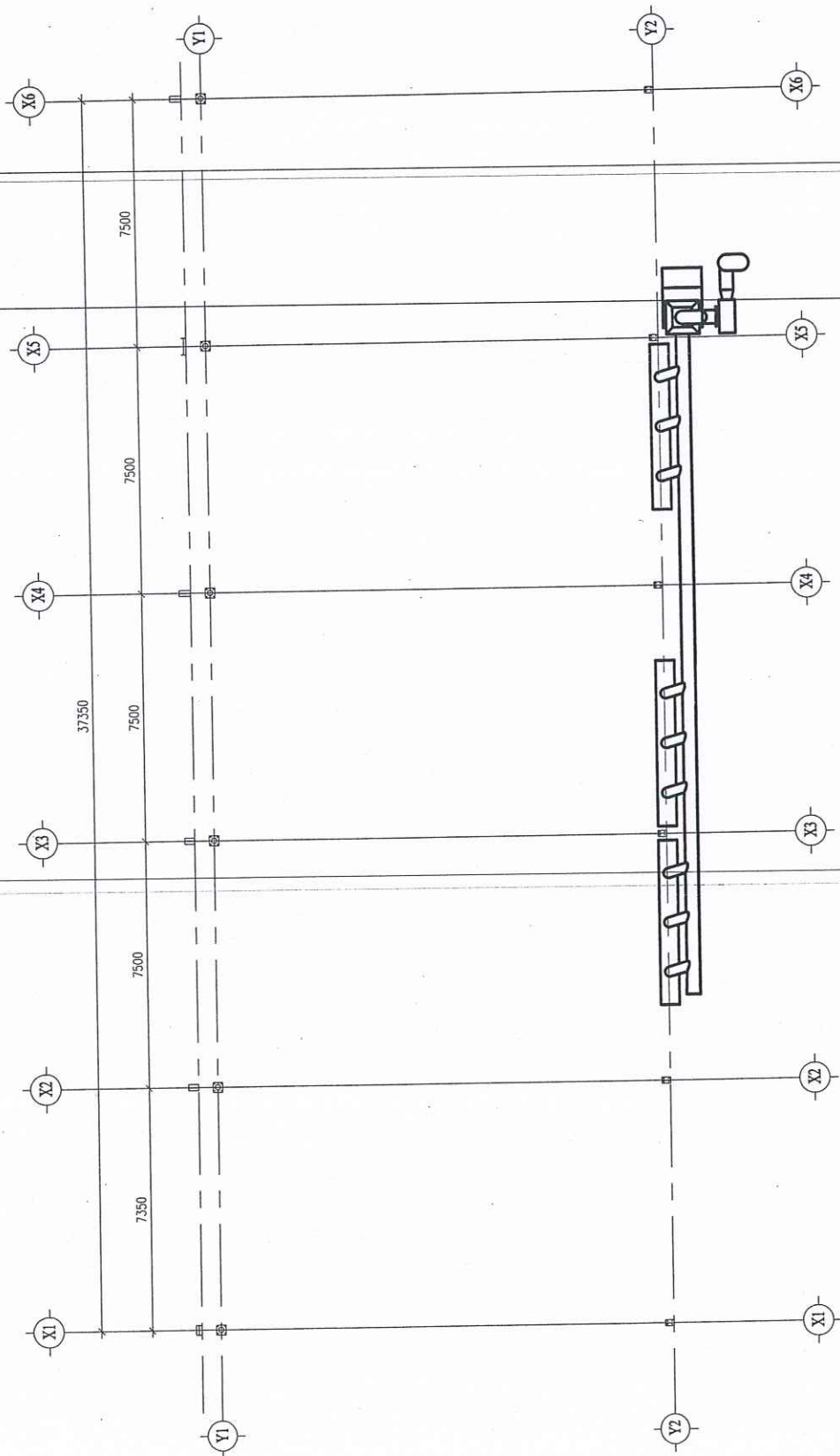
TÊN BẢN VẼ

MẶT BẰNG BỐ TRÍ THIẾT BỊ

NGÀY Y HT

KÝ HIỆU

LBS-00







**DỰ ÁN**  
**PHÒNG SƠN KẾT CẤU THÉP**

## HẠNG MỤC

CHỦ ĐẦU TƯ

CÔNG TY CỔ PHẦN  
CÔNG NGHIỆP ALPHA

NHÀ THẦU



CÔNG TY TNHH T&T BẮC GIANG

- Địa chỉ: Số 328, Hoàng Hoa Thám, phường Đa  
Mai, thành phố Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang.

மாண்புமிகு அமைச்சர்  
09-09-2016

CÔNG TY

HE DRY-T-H <

TRÁC GLA

GD: Lê Minh T

Q

CHAMBERLAIN



KS: Nguyễn Hà

---

KIEM TRA

KS: Tạ Ngọc T

THIẾT KẾ

TABLE 1
$$VC, \mathcal{M}_{conv}^{\mathbb{Z}}, V_{\mathbb{Z}}^{\mathbb{Z}}$$

К.С. Нгуен ва

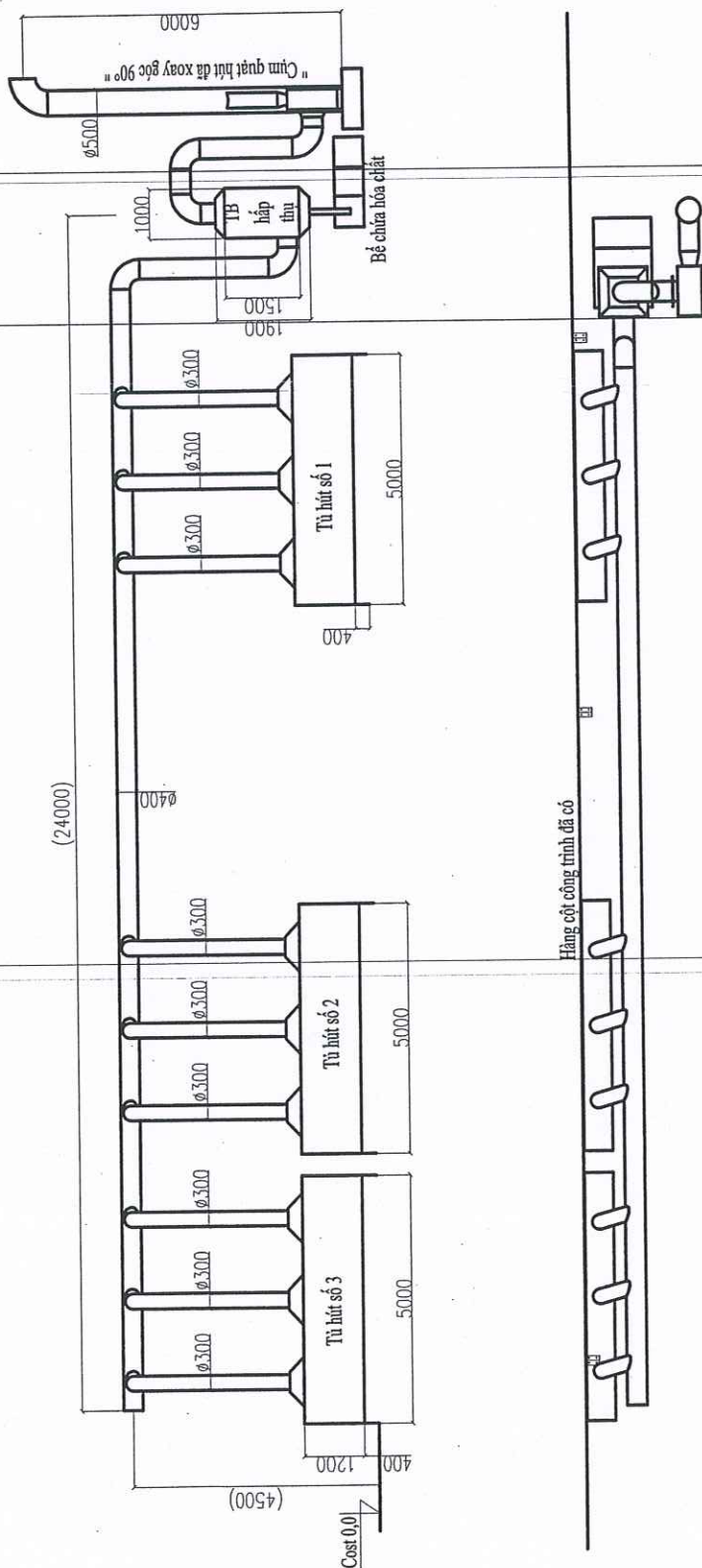
TÊN BÀN VẼ

ILIN DRIVE

## TỔNG THỂ HỆ

•

NGÀY HT

[illegible]

## YÊU CẦU KỸ THUẬT

1. Các hạng mục của hệ thống được chế tạo theo bản vẽ chi tiết
2. Các mối ghép bằng hàn, vít đảm bảo tính thẩm mỹ và chắc chắn.
3. Cao độ các đoạn ống, vị trí và phương vị đặt các thiết bị phù hợp với mặt bằng













